

NĂNG LƯỢNG KHÔNG TÁI TẠO VÀ TRANH CHẤP ĐẦU TƯ QUỐC TẾ PHÂN TÍCH TỪ GÓC ĐỘ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG¹

NGUYỄN THỊ ANH THƠ *
NGUYỄN QUỲNH XUÂN MAI *

Tóm tắt: Năng lượng không tái tạo là một trong những tác nhân chính gây nên biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh đó, các quốc gia đều muốn cắt giảm nguồn năng lượng này để thay thế bằng nguồn năng lượng thân thiện hơn cho môi trường. Tuy nhiên, khi thực hiện các biện pháp cắt giảm, các quốc gia tiếp nhận đầu tư cũng phải đối diện với các tranh chấp đầu tư quốc tế. Bài viết phân tích thực tiễn tranh chấp liên quan đến lĩnh vực năng lượng không tái tạo, tập trung vào các vụ việc nổi bật, từ đó lập luận rằng các hiệp định đầu tư quốc tế nên được điều chỉnh theo hướng bảo vệ các khoản đầu tư nhưng phải cân nhắc tới mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia. Bài viết cũng đề xuất các cơ quan giải quyết tranh chấp xem xét bối cảnh và mục tiêu của các biện pháp mà các quốc gia áp dụng thay vì chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư.

Từ khoá: Năng lượng không tái tạo; tranh chấp; đầu tư quốc tế; phát triển bền vững

Nhận bài: 06/6/2025

Hoàn thành biên tập: 30/01/2026

Duyệt đăng: 30/01/2026

NON-RENEWABLE ENERGY AND INTERNATIONAL INVESTMENT DISPUTES: ANALYSIS FROM A SUSTAINABLE DEVELOPMENT PERSPECTIVE

Abstract: As non-renewable energy is one of the main causes of climate change, countries want to reduce its use and replace it with renewable energy. Nevertheless, in conducting reduction measures, host states have faced investor-state disputes. The article analyses non-renewable energy-related disputes, arguing that international investment agreements should be amended to protect investments but also must consider the sustainable development goals of countries. It also suggests that dispute settlement bodies consider the context and objectives of the measures instead of solely protecting the rights of investors.

Keywords: Non-renewable energy; disputes; international investment; sustainable development

Received: 6 June 2025; **Editing completed:** 30 January 2026; **Accepted for publication:** 30 January 2026

1. Đặt vấn đề

Năng lượng không tái tạo là một trong những tác nhân chính gây nên biến đổi khí

hậu, ảnh hưởng tới mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia. Các quốc gia đang phải chịu áp lực ngày càng lớn, từ các cam kết khí hậu quốc tế như Thỏa thuận chung Paris² theo Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (UNFCCC)³ đến yêu cầu môi trường trong nước. Trong bối

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: thona@hlu.edu.vn

** Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: mainqx@hlu.edu.vn

¹ Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ Đề tài khoa học cấp cơ sở: “Tranh chấp đầu tư quốc tế liên quan tới việc cắt giảm năng lượng không tái tạo: Kinh nghiệm của nước ngoài và một số đề xuất đối với Việt Nam”, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 2025.

² UNFCCC, *The Paris Agreement*, http://unfccc.int/paris_agreement/items/9485.php, truy cập 25/5/2025.

³ <http://unfccc.int>, truy cập 25/5/2025.

cảnh đó, các quốc gia đều muốn cắt giảm nguồn năng lượng này để thay thế bằng nguồn năng lượng thân thiện hơn cho môi trường. Vấn đề đặt ra đối với các quốc gia đó là các quốc gia cũng phải tuân thủ các cam kết về bảo hộ và tự do hoá đầu tư trong các hiệp định đầu tư quốc tế. Bởi lẽ đó, các quốc gia tiếp nhận đầu tư cũng đã phải đổi diện với các tranh chấp khi các nhà đầu tư sử dụng quyền tiếp cận công lí của mình và cáo buộc các quốc gia này vi phạm hiệp định đầu tư quốc tế.

Sự gia tăng nhanh về số lượng các vụ kiện ISDS⁴ cùng với thực tiễn thực thi các hiệp định đầu tư quốc tế từ trước đến nay đã khiến cho các quốc gia phải nhanh chóng rút kinh nghiệm, hoàn thiện hệ thống pháp luật cũng như tăng cường tính chặt chẽ trong nội dung các hiệp định. Từ thực tiễn này, các hiệp định đầu tư quốc tế đã được các quốc gia sửa đổi theo hướng thúc đẩy hơn nữa vai trò của các quốc gia và nhà đầu tư trong việc đảm bảo phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các quốc gia tiếp nhận đầu tư cũng phải nắm rõ hơn về tình hình tranh chấp về năng lượng không tái tạo để cân nhắc trong quá trình ban hành chính sách pháp luật cũng như tham gia vào giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong lĩnh vực này.

Xuất phát từ hiện trạng cam kết của các quốc gia về đầu tư, thực tiễn tranh chấp, những chuyển biến trong các hiệp định đầu tư trên thế giới và từ nhu cầu nội tại của quốc gia, việc nghiên cứu về tranh chấp đầu tư

quốc tế liên quan tới việc cắt giảm năng lượng không tái tạo từ góc nhìn phát triển bền vững đảm bảo tính cấp thiết về lí luận, pháp luật và thực tiễn.

Bài viết tiếp cận vấn đề nghiên cứu theo hướng phân tích: 1) Thực tiễn vấn đề chuyển dịch năng lượng là một quá trình tất yếu có tác động tới các khía cạnh chính trị, kinh tế, an ninh năng lượng và pháp luật đối với các quốc gia; 2) Thực tiễn giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư năng lượng không tái tạo với các quốc gia tiếp nhận đầu tư và nhận diện những thách thức pháp lí. Từ đó, bài viết gợi mở một số lựa chọn cho các quốc gia để giảm thiểu tranh chấp đầu tư quốc tế trong lĩnh vực năng lượng không tái tạo, đồng thời gửi một thông điệp cho các cơ quan giải quyết tranh chấp về việc xem xét tới bối cảnh và mục tiêu của các biện pháp mà các quốc gia áp dụng thay vì chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư.

2. Khái quát về năng lượng không tái tạo

Năng lượng là yếu tố đóng vai trò quan trọng giúp duy trì sự sống, thúc đẩy các hoạt động sản xuất và phát triển xã hội. Năng lượng là các nguồn nhiên liệu được sử dụng nhằm đáp ứng các nhu cầu hằng ngày của con người, được chia thành hai loại chính là năng lượng tái tạo và năng lượng không tái tạo⁵. Trong khi năng lượng tái tạo có khả năng tự bổ sung thì năng lượng không tái tạo không có khả năng này, tức năng lượng không tái tạo có khả năng cung cấp giới hạn và không thể sử dụng lâu dài.

⁴ Lea Di Salvatore (2021), “Investor–State Disputes in the Fossil Fuel Industry”, *International Institute for Sustainable Development Report*, tr. 37 - 40.

⁵ U.S. Energy Information Administration (EIA), *What is energy?*, <https://www.eia.gov/energyexplained/what-is-energy/>, truy cập 25/5/2025.

Năng lượng không tái tạo thường được phân thành các nhóm: dầu, khí tự nhiên, than đá và năng lượng hạt nhân. Dầu, khí tự nhiên và than đá được xếp vào nhóm các nhiên liệu hoá thạch, đây là nguồn nhiên liệu được hình thành trong lòng đất từ thực vật và động vật chết trong hàng triệu năm. Trong khi đó, năng lượng hạt nhân chủ yếu đến từ các nguyên tố phóng xạ như uranium, được chiết xuất từ quặng khai thác và sau đó tinh chế thành nhiên liệu. Kể từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Nhất (cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX) đến nay, năng lượng không tái tạo là nguồn năng lượng chính, nhờ đó mà nền sản xuất của nhân loại đã tiến tới quy mô và năng lực như ngày nay⁶.

Nhận thức được tầm quan trọng và sức ảnh hưởng của năng lượng không tái tạo, nhiều quốc gia, nhà đầu tư, doanh nghiệp đã đầu tư vào khai thác các nguồn tài nguyên này bởi một số lợi ích cụ thể như sau: *thứ nhất*, tiềm năng sinh lời của năng lượng không tái tạo⁷; *thứ hai*, mang lại sự ổn định và khả năng dự đoán có thể hấp dẫn các nhà đầu tư; *thứ ba*, sự hiện diện của các nguồn năng lượng này trên toàn cầu. Việc các nhà đầu tư nước ngoài muốn thực hiện việc khai thác nguồn năng lượng không tái tạo tại một quốc gia khác rất phổ biến. Từ đó sinh ra các khoản đầu tư quốc tế vượt qua biên giới địa lí.

⁶ Đặng Hoàng Linh, Phạm Thị Thu Thanh (2024), *Xu thế chuyển đổi năng lượng tái tạo trên thế giới*, https://www.tapchiconsang.org.vn/web/guest/tin-binh-luan/-/asset_publisher/DLIYi5AJyFzY/content/xu-the-chuyen-doi-nang-luong-tai- tao-tren-the-gioi, truy cập 25/5/2025.

⁷ U.S. Department of Energy (2024), *Short-Term Energy Outlook*, https://www.eia.gov/outlooks/steo/report/global_oil.php, truy cập 25/5/2025.

Tuy nhiên, ngoài việc nguồn cung hạn chế, một số tác động tiêu cực ảnh hưởng đến hoạt động đầu tư khai thác năng lượng không tái tạo có thể kể đến: *thứ nhất*, việc khai thác năng lượng không tái tạo gây tác động xấu đến môi trường và đời sống của người dân tại các khu vực có dự án đầu tư đòi hỏi các nhà đầu tư phải cân bằng giữa tài chính và các chi phí tiềm ẩn có khả năng phát sinh để đền bù cho sức khỏe và sinh kế của những người dân tại các địa phương này; *thứ hai*, các nguồn năng lượng không tái tạo có thể đi kèm với mức độ biến động và bất ổn cao do căng thẳng về chính trị, thay đổi nguồn cung toàn cầu, tiến bộ công nghệ và thay đổi trong chính sách của các quốc gia có nguồn năng lượng được đầu tư khai thác bởi các nhà đầu tư nước ngoài; *thứ ba*, bởi vì tính chất khan hiếm của loại năng lượng này nên chi phí khai thác có thể tăng lên theo cấp số nhân.

3. Năng lượng không tái tạo trong bối cảnh phát triển bền vững của các quốc gia và một số vấn đề đặt ra

Theo Báo cáo Brundtland của Ủy ban Môi trường và Phát triển thế giới WCED, Liên hợp quốc năm 1987, phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường⁸. Hội nghị thượng đỉnh trái đất về môi trường và phát triển tổ chức ở Rio de

⁸ Văn phòng Liên bang về Phát triển không gian ARE (1987), *Báo cáo Brundtland*, <https://www.are.admin.ch/are/en/home/media/publications/sustainable-development/brundtland-report.html>, truy cập 25/5/2025.

Janeiro (Brazil) năm 1992 và Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển bền vững tổ chức ở Johannesburg (Cộng hoà Nam Phi) năm 2022 xác định phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lí, hài hoà giữa 3 mặt, bao gồm: 1) phát triển kinh tế, quan trọng nhất là tăng trưởng kinh tế; 2) phát triển xã hội, quan trọng nhất là thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xoá đói giảm nghèo và giải quyết việc làm; 3) bảo vệ môi trường, quan trọng nhất là xử lí, khắc phục ô nhiễm, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, khai thác hợp lí và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên⁹. Chính vì mối quan hệ chặt chẽ giữa môi trường và phát triển, con người ngày nay cần sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên nhằm thoả mãn nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống của con người nhưng không làm hủy hoại môi trường sống hoặc gây ra những thảm họa sinh thái của các thế hệ sau.

Khai thác tài nguyên đã tăng gấp ba lần kể từ năm 1970, bao gồm việc sử dụng khoáng sản phi kim loại tăng gấp năm lần và sử dụng nhiên liệu hoá thạch tăng 45%. Đến năm 2060, việc sử dụng vật liệu toàn cầu có thể tăng gấp đôi lên 190 tỉ tấn (từ 92 tỉ tấn), trong khi lượng khí thải nhà kính có thể tăng 43%¹⁰. Do đó, các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang hướng đến phát triển năng lượng tái tạo nhằm giảm phụ

thuộc vào các nguồn năng lượng hoá thạch ngày càng cạn kiệt, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới biến đổi khí hậu. Năng lượng tái tạo không chỉ cung cấp nguồn năng lượng bền vững mà còn giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính, từ đó đóng góp vào nỗ lực toàn cầu chống biến đổi khí hậu. Theo thống kê của Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA), do tác động của đại dịch Covid-19, năm 2020, nhu cầu năng lượng sơ cấp giảm gần 4%, lượng khí thải CO₂ liên quan đến năng lượng toàn cầu giảm 5,8%; mức tiêu thụ nhiên liệu hoá thạch như dầu giảm 8,6%, than giảm 4%; trong khi năng lượng tái tạo và xe điện hầu như không bị ảnh hưởng; nhiên liệu và công nghệ carbon thấp, đặc biệt là điện mặt trời và điện gió đạt tỉ trọng tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay trong tổng năng lượng toàn cầu (tăng hơn 1%)¹¹. Chuyển dịch năng lượng đối với thế giới là quá trình tất yếu có tác động tới các khía cạnh chính trị, kinh tế, an ninh năng lượng và pháp luật đối với các quốc gia.

Thứ nhất, về chính trị, quá trình chuyển đổi năng lượng từ năng lượng không tái tạo sang các nguồn năng lượng tái tạo nhằm đạt được mục tiêu chung của các quốc gia đòi hỏi mức độ hợp tác toàn cầu sâu rộng và sự tuân thủ trong hành động của các quốc gia. Ngoài ra, trong khi thực hiện các cam kết quốc tế, sự khác biệt giữa các quốc gia phát triển và các quốc gia đang phát triển đặc biệt được phản ánh rõ bởi việc giảm phát thải

⁹ Library of Congress (2023), *The Rio Earth Summit (1992)*, <https://guides.loc.gov/brazil-us-relations/rio-earth-summit-1992>, truy cập 25/5/2025.

¹⁰ UN Environment Programme (2019), *We're gobbling up the Earth's Resources at an unsustainable rate*, <https://www.unep.org/news-and-stories/story/were-gobbling-earths-resources-unsustainable-rate>, truy cập 25/5/2025.

¹¹ Global Energy Review: CO₂ Emissions in 2020, *The Covid-19 pandemic resulted in the largest-ever decline in global emissions*, <https://www.iea.org/articles/global-energy-review-co2-emissions-in-2020>, truy cập 25/5/2025.

carbon ngày càng trở nên cấp thiết, kéo theo chi phí đắt đỏ để thực hiện. Những quốc gia thu nhập thấp đang kêu gọi các quốc gia công nghiệp bồi thường thiệt hại do phát thải khí nhà kính gây ra cho hành tinh mặc dù đã có cam kết và cam kết đó được thực hiện như theo IEA, các quốc gia đang phát triển có một khoảng cách rất xa để tiến tới mức phát thải ròng bằng 0 vào giữa thế kỉ XXI¹².

Thứ hai, về kinh tế, tương tự như những cuộc cách mạng công nghiệp trước đó, sự thay đổi về năng lượng có tác động sâu sắc đến nền kinh tế toàn cầu. Các quốc gia đang có thể mạnh về xuất khẩu nhiên liệu hoá thạch sẽ phải chịu những thiệt hại lớn từ xu hướng này, IEA đưa ra cảnh báo rằng các nền kinh tế sản xuất dầu và khí đốt có thể mất 7 nghìn tỉ USD vào năm 2040¹³. Ngược lại, các quốc gia khác có thể coi năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng mang lại lợi ích tiềm năng để giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hoá thạch, đảm bảo tăng trưởng kinh tế theo mục tiêu và đạt được an ninh năng lượng, khả năng chi trả và tính bền vững. Chính phủ các nước ASEAN như Indonesia, Thái Lan và Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ dựa vào việc sử dụng năng lượng tái tạo trong chính sách năng lượng quốc gia để giảm ô nhiễm, giúp cải thiện chất lượng môi trường. Do đó, việc hiểu được vai trò

quan trọng của năng lượng tái tạo trong mối liên hệ giữa tăng trưởng năng lượng và phát thải, đặc biệt là về lâu dài là điều cần thiết¹⁴. Tuy nhiên, dù nhằm mục đích thúc đẩy chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu nhưng việc loại bỏ những dự án đầu tư liên quan tới năng lượng không tái tạo cũng khó để thực hiện trong thời gian ngắn.

Thứ ba, về an ninh năng lượng, mặc dù chuyển đổi năng lượng là xu thế tất yếu, tuy nhiên con người đã và đang nhận thức được các bài học khi sử dụng nguồn năng lượng. Năng lượng tái tạo vẫn tới từ nguồn lực tự nhiên, có sự ảnh hưởng bởi điều kiện thời tiết. Bên cạnh đó, diện tích xây dựng nhà máy năng lượng tái tạo đòi hỏi một khu vực rất lớn so với các nhà máy năng lượng không tái tạo được, chi phí đầu tư hệ thống trang thiết bị tốn kém. Quá trình sản xuất và tiêu thụ các loại năng lượng tái tạo cũng không hoàn toàn thân thiện với môi trường, có ảnh hưởng đến dòng chảy tự nhiên, hệ sinh thái nước... Do đó, phát triển năng lượng tái tạo giúp các quốc gia củng cố sự tự chủ về năng lượng, ít phụ thuộc vào các nhà cung cấp bên ngoài hoặc bị ảnh hưởng bởi quá trình đầu tư của các nhà đầu tư; tuy nhiên, thách thức về biến đổi khí hậu, khan hiếm tài nguyên lại đòi hỏi sự hài hoà giữa các yếu tố của từng quốc gia với lợi ích chung của toàn nhân loại.

Thứ tư, 195 chính phủ đã kí Thỏa thuận chung Paris, từ đó đưa ra các biện pháp để thích ứng với biến đổi khí hậu. Vấn đề đặt ra

¹² Megan Rowling (2021), *Clean energy investment needed to avert emissions surge in developing world, says IEA*, <https://www.reuters.com/article/us-global-energy-investment-renewables-idUSKCN2DL1WW>, truy cập 25/5/2025.

¹³ International Energy Agency (2018), *Outlook for Producer Economies: What Do Changing Energy Dynamics Mean for Major Oil and Gas Exporters?*, IEA.

¹⁴ Thao Tran, Hung Bui, Anh The Vo and Duc Hong Vo (2024), "The role of renewable energy in the energy growth-emission nexus in the ASEAN region", *Energy, Sustainability and Society*, volume 14, tr. 5.

đối với các quốc gia, đó là các quốc gia cũng phải tuân thủ các cam kết trong các hiệp định đầu tư quốc tế. Hơn 3.000 hiệp định đầu tư song phương (BIT) bao gồm các điều khoản quy định về cơ sở pháp lý cho các khoản đầu tư nước ngoài các khoản đầu tư trong các dự án năng lượng không tái tạo có thể được bảo hộ theo các cam kết này. Các hiệp định đầu tư quốc tế cũng có các chương về bảo hộ đầu tư và các BITs hầu hết đều cho phép các nhà đầu tư quyền tiếp cận một quy trình được gọi là giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước (ISDS). Bởi lẽ đó, các quốc gia tiếp nhận đầu tư cũng đã phải đối diện với các tranh chấp khi các nhà đầu tư sử dụng quyền tiếp cận công lý của mình. Theo đó, các nhà đầu tư có thể kiện các quốc gia tiếp nhận đầu tư và cáo buộc các quốc gia này vi phạm hiệp định thông qua các biện pháp cắt giảm năng lượng không tái tạo. Bài viết này chủ yếu tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý.

4. Thực tiễn giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư năng lượng không tái tạo với các quốc gia tiếp nhận đầu tư

4.1. Phân loại các tranh chấp đầu tư trong lĩnh vực năng lượng không tái tạo

Theo báo cáo thường niên do Trung tâm giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (ICSID) ban hành cho thấy lĩnh vực năng lượng tiếp tục chiếm ưu thế với 28% các vụ kiện mới liên quan đến ngành dầu khí và khai khoáng, 17% liên quan đến điện năng và các nguồn năng lượng khác¹⁵. Ngành

công nghiệp nhiên liệu hoá thạch là ngành có nhiều vụ kiện tụng nhất trong hệ thống ISDS xét theo số lượng vụ kiện, chiếm gần 20% tổng số vụ kiện ISDS được công bố trên tất cả các lĩnh vực¹⁶.

Các tranh chấp năng lượng có thể được chia thành nhiều loại khác nhau dựa trên tiêu chí về chủ thể của quan hệ đầu tư trong lĩnh vực năng lượng, bao gồm tranh chấp giữa quốc gia và quốc gia, tranh chấp giữa quốc gia tiếp nhận đầu tư và nhà đầu tư nước ngoài, tranh chấp giữa các nhà đầu tư với nhau và tranh chấp giữa cá nhân và nhà đầu tư¹⁷. Trong đó, phổ biến hơn cả là tranh chấp giữa các quốc gia và các nhà đầu tư nước ngoài. Các tranh chấp về năng lượng có tính chất quốc tế phần lớn đều sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp là trọng tài quốc tế, có thể phát sinh dựa trên các cơ sở pháp lý sau:

- Tranh chấp dựa trên hợp đồng. Quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên thông qua cơ quan nhà nước phụ trách vấn đề năng lượng hoặc một công ti dầu khí quốc gia¹⁸ thực hiện việc kí kết các thoả thuận với các nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng. Hầu hết các hợp đồng đều có thoả thuận điều khoản liên quan đến tranh chấp phát sinh

load-statistics-2024-fiscal-year, truy cập 25/5/2025.

¹⁶ Lea Di Salvatore, tldd, tr. iii.

¹⁷ Tim Martin (2011), *Dispute Resolution in the International Energy Sector*, <https://baystreetchambers.com/wp-content/uploads/2017/08/Dispute-Resolution-in-International-Energy-Sector-Tim-Martin.pdf>, truy cập 25/5/2025.

¹⁸ Aceris Law (2021), *Resolving Energy Disputes Through Arbitration*, <https://www.acerislaw.com/resolving-energy-disputes-through-arbitration/>, truy cập 25/5/2025.

¹⁵ International Centre for Settlement of Investment Disputes (2024), *ICSID Releases Caseload Statistics for the 2024 Fiscal Year*, <https://icsid.worldbank.org/news-and-events/comunicados/icsid-releases-case>

trong tương lai sẽ sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

- Tranh chấp dựa trên các hiệp định đầu tư song phương hoặc đa phương. Trong các hiệp định này quy định về việc bảo hộ và tự do hoá các khoản đầu tư của nhà đầu tư năng lượng không tái tạo. Bên cạnh đó cho phép nhà đầu tư được quyền tiếp cận các phương thức giải quyết tranh chấp, trong đó có quyền kiện các quốc gia tiếp nhận đầu tư.

- Tranh chấp dựa trên luật đầu tư trong nước. Nhằm mục đích khuyến khích và thúc đẩy đầu tư nước ngoài, đối với pháp luật nội địa, các quốc gia có thể quy định quyền đơn phương được lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp thông qua trọng tài. Các nhà đầu tư có thể chấp nhận yêu cầu thông qua việc gửi thông báo bằng văn bản tới quốc gia tiếp nhận đầu tư hoặc nộp đơn yêu cầu lên trọng tài. Điểm khác biệt với tranh chấp dựa trên các hiệp định là đối với tranh chấp phát sinh có cơ sở từ pháp luật nội địa thì đề nghị trọng tài không phải lúc nào cũng tuân theo tiêu chí về quốc tịch¹⁹.

4.2. Thách thức từ nghĩa vụ của quốc gia tiếp nhận đầu tư

Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và nước tiếp nhận đầu tư trở nên rõ ràng khi các biện pháp về môi trường (bao gồm các biện pháp về khí hậu) bị cho là vi phạm các điều khoản đầu tư được đảm bảo theo IIAs, hợp đồng đầu tư hoặc luật đầu tư quốc gia²⁰.

Trong đó, tranh chấp dựa trên các hiệp định đầu tư song phương hoặc đa phương là phổ biến nhất²¹. Một số biện pháp của quốc gia tiếp nhận đầu tư có khả năng bị các nhà đầu tư đệ đơn kiện lên cơ quan giải quyết tranh chấp bao gồm: việc tuân thủ các nguyên tắc đối xử công bằng và thoả đáng (FET), không phân biệt đối xử và việc tước đoạt khoản đầu tư. Các IIAs thường quy định rằng trong trường hợp các quốc gia vi phạm các nguyên tắc trên, nhà đầu tư nước ngoài có thể nhận được bồi thường thoả đáng. Bài viết dưới đây chủ yếu xem xét về vấn đề vi phạm các điều khoản đầu tư trong IIAs.

Thứ nhất, các điều khoản FET trong các IIAs là một thách thức lớn cho các quốc gia khi chính sách/pháp luật về môi trường liên tục thay đổi. Các biện pháp loại bỏ dần năng lượng không tái tạo, có thể vi phạm điều khoản FET khi mâu thuẫn với kì vọng của nhà đầu tư nước ngoài về môi trường pháp lí trong nước không thay đổi. Ví dụ, trong tranh chấp Uniper kiện Hà Lan, quốc gia tiếp nhận đầu tư rút khỏi các dự án khai thác nhiên liệu hoá thạch để chuyển sang khai thác các nguồn năng lượng sạch hơn²². Năm 2019, Chính phủ Hà Lan đã thông qua Đạo luật cấm sử dụng than trong sản xuất điện để nhằm thực hiện các nghĩa vụ của mình theo luật khí hậu quốc tế về việc giảm lượng khí thải CO₂ từ các nhà máy điện. Luật này quy định rằng các nhà máy điện chạy bằng than không được sử dụng than làm nhiên liệu để

¹⁹ S. Vorburger and A. Petti (2018), “Arbitrating Energy Disputes in M. Arroyo (ed.)”, *Arbitration in Switzerland: The Practitioner’s Guide*, tr. 1289.

²⁰ Viñuales, J. E. (2019), “Foreign investment and the environment in international law: Current trends”, *Research Handbook on Environment and Investment*

Law, 18, tr. 13 - 15.

²¹ Lea Di Salvatore (2021), tldd, tr. 37 - 40.

²² Uniper SE, Uniper Benelux Holding B.V. and Uniper Benelux N.V. v. Kingdom of the Netherlands, ICSID Case No. ARB/21/22.

phát điện trong dài hạn, muộn nhất là vào năm 2030. Vào ngày 30/11/2022, Tòa án Quận the Hague đã đưa ra phán quyết rằng các công ti năng lượng RWE và Uniper không thể yêu cầu bồi thường tài chính cho việc bắt buộc ngừng sản xuất điện từ than²³. Vụ kiện được đệ trình bởi các công ti năng lượng Đức sở hữu ba nhà máy điện chạy bằng than lớn tại Hà Lan. Phía nguyên đơn cho rằng luật này xâm phạm quyền sở hữu của họ vì được đưa ra mà không kèm theo quyết định bồi thường tài chính. Tòa án nhấn mạnh tầm quan trọng của thực tế là đã có cuộc tranh luận quốc tế và quốc gia đáng kể về những vấn đề này, báo hiệu rằng việc hạn chế điện than sẽ được thực hiện trong tương lai gần. Cụ thể, các công ti không thể mong đợi các nhà máy điện than mới được lên kế hoạch từ năm 2009 trở đi sẽ hoạt động mà không có bất kì hạn chế nào cho đến năm 2040. Ngoài ra, lệnh cấm sử dụng than sẽ không có hiệu lực ngay sau khi luật có hiệu lực.

Thứ hai, các IIAs thường cấm việc tước đoạt trực tiếp và gián tiếp trừ khi các biện pháp này phục vụ mục đích công cộng, không phân biệt đối xử, tuân thủ đúng quy trình và cung cấp khoản bồi thường kịp thời cho giá trị đầu tư. Trong các trường hợp liên quan đến các tranh chấp về năng lượng không tái tạo, các hội đồng trọng tài đã cân nhắc vấn đề môi trường có thể ảnh hưởng đến việc cấu thành hành vi tước đoạt tài sản hay không. Ví dụ trong tranh chấp Rockhopper

kiện Ý²⁴, sau khi Chính phủ Ý ban hành lệnh cấm thăm dò dầu khí trên bờ biển Ý vào năm 2015. Rockhopper Exploration Plc, một công ti được thành lập tại Vương quốc Anh, khai thác giàn khoan dầu Ombrina Mare, Ý. Việc khai thác tại khu vực Ombrina Mare đã phải đối mặt với sự phản đối mạnh mẽ từ cộng đồng địa phương do nhận thấy rủi ro đối với môi trường biển và tác động về biến đổi khí hậu²⁵. Chính phủ Ý đã cấm mọi hoạt động khoan dầu trong phạm vi năm hải lí tính từ bờ biển²⁶. Tuy nhiên, vào năm 2012, tất cả các đơn xin cấp phép đang chờ xử lí đều được tuyên bố miễn trừ lệnh cấm. Đáp lại, các cuộc biểu tình đã leo thang ở Abruzzo, gần địa điểm Ombrina Mare. Để xoa dịu các cuộc biểu tình, Quốc hội đã thông qua một đạo luật vào tháng 12/2015, bãi bỏ quyền miễn trừ đối với các đơn xin cấp phép đang chờ xử lí²⁷. Tuy nhiên, vào tháng 8/2015, Bộ Môi trường và Bảo vệ đất đai và biển đã xác nhận rằng đánh giá tác động môi trường (EIA) của Rockhopper là hợp lệ vì công ti đã tuân thủ các nghĩa vụ về môi trường của mình²⁸. Sau đó, Rockhopper đã nộp đơn xin cấp phép khai thác cuối cùng nhưng không nhận được phản hồi từ Bộ. Vào tháng 01/2016, Bộ đã bác bỏ đơn xin cấp phép của Rockhopper, viện dẫn đạo luật tháng 12/2015 cấm các đơn xin cấp phép đang chờ xử lí. Khiếu nại của Rockhopper

²³ RWE and Uniper v. the Netherlands (Ministry of Climate and Energy), <https://climatecasechart.com/non-us-case/rwe-and-uniper-v-state-of-the-netherlands-ministry-of-climate-and-energy/>, truy cập 25/5/2025.

²⁴ Rockhopper Exploration Plc, Rockhopper Italia S.p.A. and Rockhopper Mediterranean Ltd v Italian Republic (Final Award), ICSID ARB/17/14, 23 August 2022 [Rockhopper v Italy].

²⁵ Rockhopper v Italy, para. 109.

²⁶ Rockhopper v Italy, para. 103.

²⁷ Rockhopper v Italy, para.107.

²⁸ Rockhopper v Italy, para.122.

bao gồm một số cáo buộc dựa trên hành vi tước đoạt tài sản và FET. Tuy nhiên, hội đồng trọng tài chỉ tập trung vào vấn đề tước đoạt tài sản²⁹.

Hội đồng trọng tài xác định rằng Rockhopper nắm giữ quyền được cấp phép sản xuất cho đến ngày 29/01//2016, trong khi Bộ từ chối cấp theo luật được thông qua vào ngày 30/12/2015³⁰. Vào thời điểm đó, Rockhopper đã mất quyền được cấp phép sản xuất³¹. Hội đồng trọng tài mô tả đó là “*một sự tước đoạt ngay lập tức và hoàn toàn khoản đầu tư của người yêu cầu bồi thường*”³². Ý đã viện dẫn học thuyết về quyền hạn an ninh (police power doctrine), lập luận rằng nhà nước có quyền theo đuổi “chính sách xã hội” theo học thuyết này; từ đó bất kỳ tác động kinh tế nào đối với các nhà đầu tư phát sinh từ việc tước đoạt gián tiếp đều không được bồi thường³³. Hội đồng trọng tài bác bỏ lập luận này và kết luận rằng việc từ chối cấp phép sản xuất cấu thành hành vi tước đoạt trực tiếp khoản đầu tư của Rockhopper không kèm theo bất kỳ khoản bồi thường nào³⁴. Cuối cùng, hội đồng trọng tài đã tuyên Rockhopper thắng kiện và được nhận 184.000.000 Euro tiền bồi thường thiệt hại.

4.3. Thách thức từ thủ tục giải quyết tranh chấp

Các phương thức giải quyết tranh chấp bao gồm thương lượng, hoà giải, quyết định

của chuyên gia, hội đồng đánh giá tranh chấp, toà án và trọng tài. Tuy nhiên, phương thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng và hoà giải chưa đóng vai trò đáng kể trong giải quyết tranh chấp năng lượng³⁵. Bên cạnh đó, các bên trong tranh chấp không thường sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp bằng toà án bởi cơ chế giải quyết tranh chấp này chủ yếu được sử dụng với các vụ kiện mà các bên trong tranh chấp thuộc cùng một khu vực tài phán. Các vấn đề trong việc thi hành phán quyết của toà án tại các khu vực tài phán nước ngoài, chi phí và thời gian xét xử, sự phản đối của các nhà đầu tư nước ngoài đối với toà án của quốc gia tiếp nhận đầu tư là những lí do phương thức này ít được sử dụng để giải quyết tranh chấp năng lượng quốc tế. Các chủ thể trong tranh chấp năng lượng, đặc biệt là phía các nhà đầu tư lựa chọn trọng tài là phương thức giải quyết tranh chấp bởi mục tiêu chính là tránh phụ thuộc vào cơ quan tài phán là toà án quốc gia. Những lo ngại của nhà đầu tư thường liên quan tới thời hạn, chi phí kiện tụng, tính chất công khai và tính độc lập, khách quan của toà án trong giải quyết tranh chấp³⁶. Trong khi đó, trọng tài giúp đạt được

²⁹ Rockhopper v Italy, para.203.

³⁰ Rockhopper v Italy, para.193.

³¹ Rockhopper v Italy, para.194.

³² Rockhopper v Italy, para.196.

³³ Rockhopper v Italy, para.270.

³⁴ Rockhopper v Italy, para.197.

³⁵ Peter D. Cameron (2023), “International Arbitration and Energy Disputes”, *Global Energy Law and Sustainability*, 3(1), tr. 1.

³⁶ Phần lớn (61%) người trả lời khảo sát nhà đầu tư năm 2020 có quan điểm tiêu cực về việc giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế tại toà án của quốc gia tiếp nhận đầu tư, trong khi 18% trung lập và 21% có quan điểm tích cực về quá trình này. Xem thêm The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, *Investor-State Dispute Resolution and the Environment: A Case for Appropriate Dispute Resolution Discussion Paper for ‘A New Era for IDR: Breaking the Stronghold of International Arbitration’ Conference*,

hiệu quả cao hơn và lợi ích về bảo mật vụ kiện bởi phán quyết trọng tài có tính bảo mật, không công khai. Tương tự, các quốc gia cũng không ưa chuộng việc đưa tranh chấp ra tòa án quốc gia khác. Trong bối cảnh đó, các IIAs thường trao cho các nhà đầu tư quyền khởi kiện trực tiếp quốc gia nước tiếp nhận đầu tư thông qua trọng tài quốc tế thay vì tòa án trong nước.

Mặc dù có nhiều ưu điểm trong việc sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, không thể phủ nhận rằng những hạn chế của phương thức này cũng là rào cản đối với các quốc gia khi phải đối diện với các vụ kiện tranh chấp về năng lượng không tái tạo được.

Một là, gây khó khăn cho việc chuyển dịch chính sách năng lượng. Các quốc gia đang phải nỗ lực trong việc thực hiện các chính sách chuyển đổi năng lượng không tái tạo được sang năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, dưới sức ép từ rủi ro phải đối diện với các vụ kiện từ phía nhà đầu tư, các quốc gia sẽ không thể kịp thời ban hành các biện pháp để bảo vệ môi trường và lợi ích công cộng³⁷. Do đó, các quốc gia lo ngại việc kiện tụng ra trọng tài quốc tế nên sẽ chần chừ trong việc thực hiện chính sách chuyển dịch năng lượng của mình.

Chẳng hạn trường hợp của New Zealand, năm 2018, New Zealand đã cấm thăm dò dầu mới ngoài khơi nhưng không hủy bỏ các giấy phép khai thác dầu ngoài khơi hiện có

hoặc cấm phát triển dầu trên bờ. Điều này được cho là một phần do lo ngại các khiếu kiện ISDS tốn kém³⁸. Tại Pháp, sau khi một công ti dầu mỏ Canada đe dọa sẽ đòi bồi thường ISDS hàng tỉ đô la liên quan đến kế hoạch loại bỏ nhiên liệu hoá thạch của nước này, Chính phủ Pháp sau đó đã giảm nhẹ các quy định về lĩnh vực này, vốn ban đầu yêu cầu loại bỏ hoàn toàn việc khai thác nhiên liệu hoá thạch vào năm 2040³⁹. Tại Indonesia, nhà nước cho phép khai thác mỏ lộ thiên trong các khu rừng được bảo vệ sau khi thấy tiềm năng bị khởi kiện ra trọng tài ISDS⁴⁰.

Hai là, với chi phí tố tụng cao và thời gian kéo dài, các quốc gia dễ gặp bất lợi vì không đủ nguồn lực tài chính để theo đuổi vụ kiện dài hạn, đặc biệt là đối với các quốc gia đang phát triển hoặc quốc gia kém phát triển. Bên cạnh đó, các dự án nhiên liệu hoá thạch thường có quy mô thực tế và thường liên quan đến một số nhà đầu tư như các tập đoàn quốc tế, tổ chức tài chính và các cổ đông khác. Do vậy, các quốc gia có thể phải đối diện với hàng loạt vụ kiện liên quan tới một biện pháp môi trường của mình. Chẳng hạn, liên quan tới việc Chính phủ Nga tịch thu tài sản thuộc sở hữu của công ti năng lượng trước đây là Yukos, các vụ kiện Yukos bao gồm số tiền cao nhất từng được tuyên trong ISDS, tổng cộng lên tới hơn 50 tỉ đô la Mỹ cho đến nay (hai vụ trọng tài vẫn đang chờ xử lý)⁴¹.

8 April 2024, Singapore.

³⁷ Kyla Tienhaara (2018), “Regulatory Chill in a Warming World: The Threat to Climate Policy Posed by Investor-State Dispute Settlement”, *Transnational Environmental Law*, 7(2), tr. 232.

³⁸ The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldd.

³⁹ The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldd.

⁴⁰ Kyla Tienhaara, tldd, tr. 236.

⁴¹ Martin Dietrich Brauch (2014), *Yukos v. Russia: Issues and legal reasoning behind US\$50 billion awards*, Investment Treaty News, <https://www.iisd.org>.

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Ví dụ một số phán quyết yêu cầu số tiền bồi thường liên quan đến vụ kiện Yukos như sau⁴²:

Tên vụ kiện (tên ngắn)	Dự án đầu tư tại	Giá trị phán quyết (tiền yêu cầu bồi thường)
Financial Performance Holdings v. Nga	Yukos	Dừng vụ kiện
Hulley Enterprises v. Nga	Yukos	40 tỉ đô la Mỹ
Luxtona v. Nga	Yukos	Chưa có phán quyết
Renta 4 S.V.S.A and others v. Nga	Yukos	2 triệu đô la Mỹ
RosInvest v. Nga	Yukos	3.5 triệu đô la Mỹ
Veteran Petroleum v. Nga	Yukos	8.2 triệu đô la Mỹ
Yukos Capital v. Nga	Yukos	Chưa có phán quyết
Yukos Universal v. Russia	Yukos	1,8 tỉ đô la Mỹ

Ba là, nguyên tắc bí mật có thể hạn chế sự tham gia của bên thứ ba vào các tranh chấp. Điều này đã xảy ra trong vụ Eco Oro vs. Colombia⁴³. Trong vụ Eco Oro, một nhà đầu tư nước ngoài đã nộp đơn khiếu nại dựa trên việc Colombia từ chối cấp giấy phép cho một mỏ được cho là gây ra thiệt hại đáng kể cho môi trường và gây nguy hiểm cho nguồn cung cấp nước. Các cộng đồng và tổ chức xã hội dân sự phản đối dự án đã

[org/itn/2014/09/04/yukos-v-russia-issues-and-legal-reasoning-behind-us50-billion-awards/](https://www.itn.org/2014/09/04/yukos-v-russia-issues-and-legal-reasoning-behind-us50-billion-awards/), truy cập 25/5/2025.

⁴² Lea Di Salvatore, tldđ, tr. 22.

⁴³ Eco Oro Minerals Corp. v. Republic of Colombia, ICSID Case No. ARB/16/41.

nộp đơn xin nộp bản tóm tắt amicus, lập luận rằng các hành động mà Colombia thực hiện là hợp lý theo nghĩa vụ nhân quyền của nhà nước, bao gồm cả việc bảo vệ quyền được sống trong môi trường lành mạnh. Hội đồng trọng tài đã từ chối chấp nhận các đơn đề xuất⁴⁴.

5. Một số lựa chọn cho các quốc gia để giảm thiểu tranh chấp đầu tư quốc tế trong lĩnh vực năng lượng không tái tạo

Trong bối cảnh các quốc gia tiếp nhận đầu tư phải đối diện với các tranh chấp đầu tư từ các vấn đề tồn tại trong các IIAs, bài viết nhận thấy các IIAs này nên được điều chỉnh theo hướng tới bảo vệ các khoản đầu tư nhưng phải cân nhắc tới mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia.

Thứ nhất, các IIAs nên được đánh giá lại để đảm bảo rằng chúng không làm suy yếu các mục tiêu và mục đích được nêu trong Công ước của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu. Các quốc gia có thể sử dụng nhiều biện pháp khác nhau, bao gồm chấm dứt hoặc rút khỏi các IIAs hoặc bổ sung các điều khoản của Hiệp định. Việc chấm dứt hoặc rút khỏi các IIAs tức là một quốc gia sẽ được giải thoát khỏi một số nghĩa vụ, trong khi các điều khoản ngoại lệ của IIAs bao gồm các điều khoản cụ thể để loại trừ một số lĩnh vực hoặc biện pháp khỏi sự bảo vệ của hiệp định. Ví dụ vào các năm 2022 và 2023, một số quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã tuyên bố ý định đơn phương rút khỏi Hiệp ước Hiến chương năng lượng do lo ngại hiệp ước này không còn phù hợp với mục tiêu khí hậu của EU theo Thỏa thuận Xanh và Thỏa

⁴⁴ The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldđ.

thuận Paris⁴⁵. Tuy nhiên, các quốc gia khi quyết định rút khỏi các IIAs cần lưu ý về các điều khoản hoàng hôn (sunset clause), theo đó các IIAs này sẽ tiếp tục ràng buộc nghĩa vụ của các quốc gia trong khoảng thời gian nhất định, thường từ 5 đến 20 năm kể từ ngày chính thức rút khỏi Hiệp định⁴⁶. Trong trường hợp này, các quốc gia có thể tham khảo kinh nghiệm của EU. Phiên bản sửa đổi của Hiệp ước Hiến chương năng lượng (Energy Charter Treaty – ECT)⁴⁷ đã tích hợp cơ chế “linh hoạt” cho phép các thành viên thông qua các phụ lục loại trừ khoản đầu tư liên quan tới nhiên liệu hoá thạch khỏi phạm vi khoản đầu tư được bảo hộ theo điều ước. Năm 2022, EU và Vương quốc Anh đã tuyên bố sẽ áp dụng cơ chế linh hoạt đối với các khoản đầu tư hiện hữu sau 10 năm kể từ khi các quy định liên quan có hiệu lực và loại trừ đối với các khoản đầu tư mới thực hiện sau ngày 15/8/2023.⁴⁸ Khoảng thời gian này ngắn hơn so với điều khoản hoàng hôn của ECT cũ với thời hạn 20 năm.

⁴⁵ European Commission (2013), *European Commission proposes a coordinated EU withdrawal from the Energy Charter Treaty*, https://energy.ec.europa.eu/news/european-commission-proposes-coordinated-eu-withdrawal-energy-charter-treaty-2023-07-07_en, truy cập 25/5/2025.

⁴⁶ Nathalie Bernasconi-Osterwalder (et al.) (2020), *Terminating a Bilateral Investment Treaty*, IISD Best Practices Series, (4), <https://www.iisd.org/publications/guide/iisd-best-practices-series-terminating-bilateral-investment-treaty>, truy cập 25/5/2025.

⁴⁷ <https://www.energycharter.org/process/energy-charter-treaty-1994/energy-charter-treaty/>

⁴⁸ Sven Volkmer, Taylor Gillespie (2022), *Energy Transition and the Modernized Energy Charter Treaty*, <https://www.whitecase.com/insight-alert/energy-transition-and-modernized-energy-charter-treaty>, truy cập 25/5/2025.

Hơn thế nữa, các hiệp định thương mại và đầu tư nên có điều khoản rõ ràng bảo vệ quyền của quốc gia trong việc thực hiện chính sách năng lượng tái tạo và giảm khí thải carbon. Ủy ban Liên hợp quốc về Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL) đã thành lập Nhóm công tác III vào năm 2017 để theo đuổi cải cách ISDS. Nhóm công tác đã công bố các hướng dẫn dự thảo về hoà giải và dự thảo quy tắc ứng xử cho trọng tài viên. Tại phiên họp thứ 47 của Nhóm công tác được tổ chức vào tháng 01/2024, trong số các điều khoản dự thảo, một điều có tiêu đề “Quyền điều chỉnh” đã được đưa ra⁴⁹. Điều khoản dự thảo này nêu rõ rằng không có điều gì trong các hiệp định đầu tư “sẽ được hiểu là ngăn cản các bên kí kết thực hiện quyền điều chỉnh vì lợi ích công cộng và thông qua, duy trì và thực thi bất kì biện pháp nào mà họ cho là phù hợp để đảm bảo rằng các khoản đầu tư được thực hiện theo cách nhạy cảm với việc bảo vệ môi trường”.

Thứ hai, thủ tục giải quyết tranh chấp trong các IIAs cần được xem xét lại

Về cơ chế ISDS, các quốc gia có thể xem xét đình chỉ hoặc loại trừ ISDS đối với tất cả các khoản đầu tư vào nhiên liệu hoá thạch ở cấp độ đa phương. Các quốc gia khi kí kết các IIAs không nên đưa các điều khoản có khả năng gây bất lợi đối với các chính sách khí hậu nội địa và từ chối quyền tiếp cận các cơ chế giải quyết tranh chấp dựa trên hiệp định đối với các khoản đầu tư phát thải

⁴⁹ UNCITRAL Working Group III: Contribution to the ‘Right to Regulation’ Provision, Memorandum, https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/r2r_memo_for_wgiii_47th_session.pdf, truy cập 25/5/2025.

cao⁵⁰. Các quốc gia có thể xoá bỏ các điều khoản ISDS hoặc chỉ dừng lại ở việc loại trừ quyền tiếp cận ISDS đối với các khoản đầu tư vào năng lượng không tái tạo. Trường hợp thứ nhất, xoá bỏ hoàn toàn cơ chế ISDS trong các hiệp định, trong những năm gần đây, một số quốc gia đã đưa ra những quyết định đáng chú ý là chấm dứt, đàm phán lại hoặc sửa đổi IIA của họ để xoá bỏ hoặc sửa đổi điều khoản giải quyết tranh chấp⁵¹. Quyết định như vậy thường dẫn đến việc nhà đầu tư nước ngoài mất quyền khởi kiện trực tiếp nước tiếp nhận đầu tư, buộc họ phải dùng đến các biện pháp khắc phục pháp lý trong nước tại quốc gia sở tại hoặc quốc gia tiếp nhận hoặc sử dụng phương thức giải quyết tranh chấp giữa quốc gia với quốc gia. Trường hợp thứ hai, vấn đề này đã được thảo luận tại Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)⁵². Ủy ban châu Âu đề xuất loại bỏ than, dầu và khí đốt khỏi các khoản đầu tư được ECT bảo vệ và thay thế bằng biện pháp bảo vệ hydro và vật liệu chịu lửa⁵³. Nhóm các nhà đầu tư tổ chức về biến đổi khí hậu cũng ủng hộ ECT không bảo vệ các khoản đầu tư nhiên liệu hoá thạch, cho phép nền kinh tế châu Âu phù hợp với mức phát

thải ròng bằng 0 và tránh khoá chặt các tài sản carbon⁵⁴. Các nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng không tái tạo sẽ cần phải dựa vào các quy định về thủ tục đầu tư của pháp luật của quốc gia tiếp nhận đầu tư.

Về nguyên tắc minh bạch trong ISDS, các Quy tắc của UNCITRAL về tính minh bạch trong trọng tài ISDS có hiệu lực vào ngày 01/4/2014 đã đặt ra các quy tắc thủ tục về tính minh bạch và khả năng tiếp cận công chúng của phương thức này. Các quy tắc nêu rõ rằng các bản đệ trình chính của các bên, danh sách các bằng chứng, báo cáo của chuyên gia và tuyên bố của nhân chứng cũng như các lệnh, quyết định và phán quyết của tòa trọng tài đều phải được công khai cho công chúng, tùy thuộc vào các miễn trừ về tính bảo mật và thông tin được bảo vệ⁵⁵.

Về các cơ chế giải quyết tranh chấp thay thế (ADR), để hạn chế các tranh chấp mang tính đối kháng, các bên trong tranh chấp có thể ưu tiên giải quyết tranh chấp bằng ADR như tăng cường cơ chế hoà giải và thương lượng. Các quốc gia và nhà đầu tư nên được khuyến khích sử dụng hoà giải hoặc đàm phán thay vì kiện tụng để tiết kiệm chi phí và tránh căng thẳng pháp lý kéo dài⁵⁶.

⁵⁰ Brauch, M. D. (2020), *Reforming international investment law for climate change goals*, Research Handbook on Climate Finance and Investment, Edward Elgar Publishing Ltd, <https://ssrn.com/abstract=3692450>, truy cập 25/5/2025.

⁵¹ Xem thêm: UNCTAD, *Speaking notes for Minister at the Discussion of UNCTAD's Investment Policy Framework for Sustainable Development (IPFSD)*, https://unctad.org/system/files/non-official-document/tdb59staDavies_en.pdf, truy cập 25/5/2025.

⁵² The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldd.

⁵³ The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldd.

⁵⁴ The Honourable Justice Brian J Preston FRSN SC, tldd.

⁵⁵ Xem thêm 29. UNCITRAL, *Rules on Transparency in Treaty-based Investor-State Arbitration*, <https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/rules-on-transparency-e.pdf>, truy cập 25/5/2025.

⁵⁶ Tim Martin (2011), *Dispute Resolution in the International Energy Sector*, <https://baystreetchambers.com/wp-content/uploads/2017/08/Dispute-Resolution-in-International-Energy-Sector-Tim-Martin.pdf>, truy cập 25/5/2025.

Thứ ba, các quốc gia cần có cơ chế rà soát các khoản đầu tư không thân thiện với môi trường chuẩn bị được thực hiện trên lãnh thổ của mình. Các quốc gia tiếp nhận đầu tư nên cân nhắc phân biệt các nhà đầu tư dựa trên các yếu tố về tình hình ô nhiễm môi trường và các tác động đến khí hậu của khoản đầu tư. Cơ chế phân biệt này giúp các quốc gia có thể tránh dự án đầu tư phát thải cao và còn có thể khuyến khích các dự án đầu tư phát thải thấp. Bên cạnh đó, các quốc gia có thể quy định trong pháp luật quốc gia, chẳng hạn xây dựng danh mục “dự án đầu tư không được bảo hộ” trong luật đầu tư để kiểm soát từ đầu. Từ đó, các dự án này có thể không thoả mãn khái niệm “khoản đầu tư hợp pháp” theo pháp luật quốc gia – một trong các điều kiện để các dự án có thể được bảo hộ trong các IIAs. Trong trường hợp này, các nhà đầu tư sẽ không thể tiếp cận cơ chế ISDS trong IIAs.

6. Thông điệp gửi các cơ quan giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trong lĩnh vực năng lượng không tái tạo

Các cơ quan giải quyết tranh chấp nên xem xét tới bối cảnh và mục tiêu của các biện pháp mà các quốc gia áp dụng thay vì chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư. Thông thường, trong các vụ kiện, nếu một quốc gia dựa vào các nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận Paris làm cơ sở cho một biện pháp vì lợi ích công cộng, quốc gia đó có thể được yêu cầu cung cấp thêm bằng chứng⁵⁷, ngoài sự tồn tại của một nghĩa vụ theo Thỏa thuận

có thể được thực hiện theo quyết định của quốc gia đó. Ví dụ, nếu một quốc gia cấm hoạt động sản xuất điện từ than đá, ảnh hưởng đến một nhà đầu tư nước ngoài sở hữu một nhà máy điện than, quốc gia đó có thể lập luận rằng lệnh cấm hoàn toàn đối với sử dụng than sản xuất điện là phù hợp với các nghĩa vụ giảm nhẹ biến đổi khí hậu của mình. Nhà đầu tư có thể lập luận rằng lệnh cấm hoàn toàn là không cần thiết vì các hiệp ước về khí hậu cho phép các quốc gia linh hoạt áp dụng các chiến lược giảm dần dần, ít ảnh hưởng đến đầu tư nước ngoài hơn, chẳng hạn như thuế carbon hoặc cơ chế giao dịch carbon, như trong vụ *Uniper kiện Hà Lan*⁵⁸. Hơn nữa, một quốc gia cũng khó chứng minh rằng một biện pháp mạnh mẽ, chẳng hạn như lệnh cấm than, sẽ có tác động đủ lớn đến các mục tiêu giảm carbon trên toàn thế giới. Điều này sẽ đòi hỏi bằng chứng khá phức tạp mà một cơ quan tài phán có thể không đủ kinh nghiệm hoặc hiểu biết chuyên sâu để xem xét một cách thích hợp. Như trong vụ *Rockhopper kiện Ý*⁵⁹, Ý nhấn mạnh nhiều hơn vào các vấn đề môi trường địa phương thay vì tác động tiềm tàng đến biến đổi khí hậu do hành động của nhà đầu tư gây ra. Tuy nhiên, Hội đồng trọng tài bác bỏ lập luận này và kết luận rằng việc từ chối cấp phép sản xuất cấu thành hành vi tước đoạt trực tiếp. Bài viết cho rằng các cơ quan giải quyết tranh chấp nên xem xét tới bối cảnh và mục tiêu của các biện pháp mà các quốc

⁵⁷ Ying Zhu (2023), “A quasi-normative conflict: Resolving the tension between investment treaties and climate action”, 33 *RECIEL*, tr. 183 - 186.

⁵⁸ *Uniper v Netherlands (Claimants' Memorial)* ICSID ARB/21/22, 20 May 2022, para. 461.

⁵⁹ *Rockhopper v Italy*, para. 109.

gia áp dụng thay vì chỉ bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư. Một là, việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường là vì lợi ích công cộng. Hai là, nếu quốc gia tiếp nhận đầu tư thua kiện thì chi phí bồi thường nên được cân nhắc xem xét ở mức độ hợp lí. Các nhà đầu tư nhiên liệu hoá thạch hợp lí nên mong đợi rằng lợi nhuận trong tương lai từ các khoản đầu tư của họ sẽ bị khấu hao hoặc thậm chí trở nên không khả thi do nhiều diễn biến hướng tới việc giảm thiểu biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, xét cho cùng, tiền bồi thường được lấy từ ngân sách nước tiếp nhận đầu tư – khoản tiền thu từ việc nộp thuế của người dân. Trong trường hợp này, người dân vừa phải đối diện với những tác động có hại đối với môi trường từ khoản đầu tư, vừa chịu gánh nặng nộp thuế. Bởi vậy, để đảm bảo lợi ích công cộng trong bối cảnh biến đổi khí hậu, quyền điều chỉnh chính sách pháp luật của quốc gia vì mục đích bảo vệ môi trường nên được hội đồng trọng tài xem xét, bên cạnh vấn đề bảo vệ quyền lợi cho nhà đầu tư./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brauch, M. D. (2020), *Reforming international investment law for climate change goals*, Research Handbook on Climate Finance and Investment, Edward Elgar Publishing Ltd, <https://ssrn.com/abstract=3692450>
2. Kyla Tienhaara (2018), “Regulatory Chill in a Warming World: The Threat to Climate Policy Posed by Investor-State Dispute Settlement”, *Transnational Environmental Law*, 7(2).
3. Lea Di Salvatore (2021), “Investor–State Disputes in the Fossil Fuel Industry”, *International Institute for Sustainable Development Report*.
4. Nathalie Bernasconi-Osterwalder (et al.) (2020), *Terminating a Bilateral Investment Treaty*, *IISD Best Practices Series*, (4), <https://www.iisd.org/publications/guide/iisd-best-practices-series-terminating-bilateral-investment-treaty>
5. Peter D. Cameron (2023), “International Arbitration and Energy Disputes”, *Global Energy Law and Sustainability*, Volume 3 Issue 1.
6. S. Vorburger and A. Petti (2018), “Arbitrating Energy Disputes in M. Arroyo (ed.)”, *Arbitration in Switzerland: The Practitioner’s Guide*.
7. Thao Tran, Hung Bui, Anh The Vo and Duc Hong Vo (2024), “The role of renewable energy in the energy growth–emission nexus in the ASEAN region”, *Energy, Sustainability and Society*, volume 14.
8. UNCITRAL Working Group III: Contribution to the ‘Right to Regulation’ Provision, Memorandum, https://uncitral.un.org/sites/uncitral.un.org/files/media-documents/uncitral/en/r2r_memo_for_wgiii_47th_session.pdf
9. Viñuales, J. E. (2019), *Foreign investment and the environment in international law: Current trends*, Research Handbook on Environment and Investment Law, 18.
10. Ying Zhu (2023), “A quasi-normative conflict: Resolving the tension between investment treaties and climate action”, 33 *RECIEL*.